

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Kiên Cường.

Ông Mai Văn Duẩn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

HKTT: Thôn MT, xã XL, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998 (vắng mặt).

HKTT: Thôn MT, xã XL, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; địa chỉ: TThôn MT, xã XL, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh kết hôn với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn, anh và chị T đã được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, không ai ép buộc ai và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh T.

Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên tháng 02 năm 2023, chị T bỏ đi lao động tại Đài Loan. Trước khi đi, chị T có nói anh T ở nhà làm thủ tục xin ly hôn. Kể từ tháng

02/2023, chị T cắt đứt liên lạc, vợ chồng không nói chuyện với nhau, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị T hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan nên Hội đồng xét xử không tiến hành lấy lời khai được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Đảm là mẹ đẻ của chị T, bà Đảm trình bày như sau: Chị Nguyễn Thị T đã biết anh T đang làm thủ tục xin ly hôn với chị tại Tòa án và chị T có truyền đạt quan điểm đồng ý ly hôn với anh T để hai bên ổn định cuộc sống riêng. Về con chung: Vợ chồng chị T, anh T chưa có con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Bà Đảm đồng ý nhận thay các văn bản của Tòa án và cam kết T báo cho chị T được biết.

Bị đơn hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan nên Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến T có đề nghị được vắng mặt và chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ lúc thụ lý vụ án đến lúc Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho anh Nguyễn Tiến T được ly hôn chị Nguyễn Thị T. Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Anh Nguyễn Tiến T đề nghị Tòa án xem xét cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Tiến T, chị Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn Mỹ Thôn, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Tại thời điểm thụ lý vụ án chị Nguyễn Thị T đang lao động Đài Loan. Tòa án đã tiến hành xác minh T tin về thời gian xuất nhập cảnh tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Bắc Ninh được biết, chị Nguyễn Thị T đã xuất cảnh lần gần nhất là ngày 16/3/2023 qua cửa khẩu Nội Bài và hiện chưa có T tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Do chị Nguyễn Thị T đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Đảm là mẹ đẻ của chị T về việc cung cấp địa chỉ cụ thể của chị T tại Đài Loan nhưng bà Đảm không cung cấp được cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T T qua bà Đảm và bà Đảm cam kết T báo lại cho chị T nội dung các văn bản tố tụng. Chị T biết việc anh T khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án và có ý kiến đồng ý ly hôn. Do vậy, cần xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến T và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2019 tại UBND xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh nên đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh T và chị T là hợp pháp.

Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 3/2023, khi chị T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì vợ chồng sống ly thân, cắt đứt liên lạc và quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị T.

Do không lấy được lời khai của chị T, nhưng căn cứ vào lời trình bày của bà Nguyễn Thị Đảm là mẹ đẻ của chị T thì biết chị T đã biết việc anh T xin ly hôn và cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Yêu cầu xin ly hôn của anh T là có căn cứ, đủ điều kiện ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, xử cho anh Nguyễn Tiến T được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Án phí: Anh Nguyễn Tiến T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến T: Anh Nguyễn Tiến T được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Con chung, tài sản chung và công nợ: Không xem xét giải quyết.

2. Án phí: Anh Nguyễn Tiến T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000026 ngày 07/11/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tính

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Duẩn - Phạm Kiên Cường

Nguyễn Văn Tính

